TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **56**/2025/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2025/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị D,** sinh ngày 09/9/1988

Địa chỉ: Ấp G, xã L, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của chị D: **Anh Trần Chí T,** sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện D, tỉnh Bến Tre, là đại diện theo uỷ quyền của chị D. (Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 10 năm 2024).

- *Bị đơn:* **1. Anh Phan Hữu L,** sinh ngày 09/12/1973

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 09/12/1981

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phan Hữu L và chị Nguyễn Thị T thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị D số tiền nợ vay là 900.000.000 (Chín trăm triệu đồng).

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh Phan Hữu L và chị Nguyễn Thị T trả lãi suất của số tiền nêu trên.

2.3. Thời gian thực hiện:

Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày

26/5/2025).

2.4. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

a/ Anh Phan Hữu L và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu là 19.500.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm nghìn đồng).

b/ Chị Nguyễn Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.396.400 đồng (Hai mươi triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0011195 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại ;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên